

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 188/2023/HS-ST

Ngày 10-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu **tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thiên L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Quốc V, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: E P, Phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi tạm trú: Không có; Nơi sinh sống: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; C là Nguyễn Anh T, mẹ là Nguyễn Thị Huyền T1; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Bản án số 74/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Ngọc Quốc V 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/01/2014 chấp hành xong.

- Bản án số 161/2014/HSST ngày 05/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Ngọc Quốc V 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 28/10/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt Tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: 1171/17/2 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi Tạm trú: Không có; Nơi sinh sống: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Không; C là Nguyễn Văn K1, mẹ là Bùi Thị N; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 223/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Tuấn K 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bản án số 50/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Tuấn K 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 08/11/2015 chấp hành xong.

- Bản án số 181/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Tuấn K 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 07/6/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt Tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Châu Trần Kim C1, sinh ngày 14/11/2019 (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Trần Thị Bích T2, sinh năm 1993 và ông Trần Văn T3, sinh năm 1987 (bà T2 và ông T3 là cha mẹ của bị hại và đều vắng mặt). Địa chỉ: F tổ G, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Trần Thị Bích T2, sinh năm 1993 (là mẹ của bị hại).

+ Bà Lương Thị Hồng T4, sinh năm 1991 (vắng mặt). Địa chỉ: Tiệm điện thoại ở Đường C, Khu phố H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người chứng kiến*: Bà Võ Thị X, sinh năm 1972 (vắng mặt). Địa chỉ: E tổ G, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Quốc V và Nguyễn Tuấn K là bạn với nhau. Vào khoảng 10 giờ ngày 13/4/2023, K gọi điện thoại rủ V cùng nhau đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt, V đồng ý. Một lúc sau, V điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 72C1-963.41 mượn của Nguyễn Ngọc Quốc C2 (là em ruột của V) đi đến nhà trọ của K chờ K đi từ phường R, thành phố V sang vòng xoay khu vực xã P, huyện L. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, cả hai chạy xe vào đường hẻm thuộc ấp P, xã P, huyện L ra gần tới khu vực Càng mới P, K phát hiện cháu Trần Kim C1 (sinh ngày 14/11/2019) đang ngồi trên nệm lót dưới sàn nhà, sát bên tủ đựng bán đồ tạp hóa, trên tay cháu C1 cầm chiếc điện thoại di động S của bà Trần Thị Bích T2 đưa cho cháu C1 chơi game. V và K dừng xe lại trước nhà bà T2, hướng xe quay ra Cầu C để cảnh giới, rồi K bước xuống xe, sau khi quan sát thấy không có ai trong nhà, K

liền đi bộ vào nhà nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại của cháu C1 đang cầm trên tay rồi chạy ra xe cùng V chạy về phường R, thành phố V. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, cả hai đem đến Tiệm Điện thoại ở đường C, phường R, thành phố V do bà Lương Thị Hồng T4 làm chủ bán được số tiền 700.000 đồng rồi chia mỗi người 350.000 đồng. Sau khi bị giật mất chiếc điện thoại, bà T2 đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, V và K đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Tại Kết luận định giá số 36/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 1 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Pro, màu xanh có giá trị là 5.500.000 đồng.

* Vật chứng gồm:

- 1 điện thoại di động S J7, màu xanh của bà Trần Thị Bích T2. Ngày 12/7/2023, Công an huyện L đã xử lý vật chứng trao trả điện thoại này cho bà T2.

- 1 nón bảo hiểm màu xanh, 1 chiếc áo sơ mi tay dài màu đen và 1 chiếc quần sọt màu trắng của Nguyễn Ngọc Quốc V; Và 1 đôi dép quai ngang màu đen xám của Nguyễn Tuấn K (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý).

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc điện thoại bị Cướp giật thì bà Trần Thị Bích T2 không có yêu cầu gì thêm. Bà Lương Thị Hồng T4 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mà bà mua chiếc điện thoại bị Cướp giật.

* Tại Cáo trạng số 169/CT-VKSLĐ ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Nguyễn Ngọc Quốc V và Nguyễn Tuấn K tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Và nhận định: Bà Lương Thị Hồng T4 đã mua chiếc điện thoại do V và K phạm tội mà có nhưng bà T4 không biết tài sản này là do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Ông Nguyễn Ngọc Quốc C2 cho V mượn xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 72C1-963.41, sau đó V dùng xe này để làm phương tiện phạm tội nhưng ông C2 không biết và không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản của V nên không có cơ sở để xử lý.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với V và K đúng theo nội dung bản cáo trạng số 169/CT-VKSLĐ ngày 11/9/2023. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của V và K gây ra, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Ngọc Quốc V và Nguyễn Tuấn K phạm tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Quốc V từ 3 năm 4 tháng đến 3 năm 9 tháng tù.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn K từ 3 năm 8 tháng đến 4 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Bích T2 và bà Lương Thị Hồng T4 không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xét đến.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Ngọc Quốc V 1 nón bảo hiểm màu xanh, 1 áo sơ mi tay dài màu đen và 1 quần sọt màu trắng; Trả lại cho Nguyễn Tuấn K 1 đôi dép quai ngang màu đen xám.

* Phân tranh luận: V và K đồng ý với tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội. V và K không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Lời nói sau cùng của V và K: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc Quốc V và Nguyễn Tuấn K khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 13/4/2023, Nguyễn Tuấn K gọi điện thoại rủ Nguyễn Ngọc Quốc V cùng nhau đi tìm tài sản sỡ hữu để chiếm đoạt, V đồng ý. Sau đó V điều khiển xe Honda AirBlade, biển kiểm soát 72C1-963.41 mượn của Nguyễn Ngọc Quốc C2 (là em ruột của V) đến nhà K chở K. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V chở K đến nhà bà Trần Thị Bích T2 ở F tổ G, ấp P, xã P, huyện L, V đứng ngoài xe cảnh giác, K vào nhà bà T2 giật lấy chiếc điện thoại Samsung J7, màu xanh của bà T2 khi bà T2 đang đưa cho cháu Trần Kim C1 (sinh ngày 14/11/2019, là con bà T2) cầm chơi game. Điện thoại được định giá là 5.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của V và K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của V và K tại Cơ quan điều tra, lời khai của mẹ bị hại và người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của V và K là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sỡ hữu tài sản của công dân. V và K là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Cướp giật tài sản của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của V và K đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là “Đối với người dưới 16 tuổi”. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố đối với V và K là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, V và K thành khẩn khai báo nên V và K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

V và K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm có thông mưu trước, trong đó: K là người thực hành, K là người rủ V đi tìm tài sản để chiếm đoạt nên K giữ vai trò chính; V là người giúp sức. Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của V và K và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Cần xử phạt V và K hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo V và K và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Bích T2 và bà Lương Thị Hồng T4 không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Ngọc Quốc V 1 nón bảo hiểm màu xanh, 1 áo sơ mi tay dài màu đen và 1 quần sọt màu trắng; Trả lại cho Nguyễn Tuấn K 1 đôi dép quai ngang màu đen xám (do các vật này không liên quan đến vụ án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Ngọc Quốc V và Nguyễn Tuấn K phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1.1. Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Quốc V 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

1.2. Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn K 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Quốc V 1 nón bảo hiểm màu xanh, 1 áo sơ mi tay dài màu đen và 1 quần sọt màu trắng; Trả lại cho Nguyễn Tuấn K 1 đôi dép quai ngang màu đen xám. (Các vật này được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền theo Biên bản giao nhận vật chứng số 157/BB-CCTHADS ngày 12/9/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Nguyễn Ngọc Quốc V và Nguyễn Tuấn K, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/11/2023); Bị hại, cha mẹ của bị hại và bà Lương Thị Hồng T4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PC 06, PC 10);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Điền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Long Điền;
- UBND Phường Rạch Dừa và UBND Phường 11, thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; Bị hại; Cha mẹ của bị hại và người liên quan;
- Lưu.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí